

## BÁO CÁO

### Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

#### I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

##### 1. Tình hình khiếu nại tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thị trấn tương đối ổn định. Trong năm 2024, UBND thị trấn tiếp nhận 01 đơn khiếu nại của Ban Tiếp công dân huyện Tuy Phước chuyển về liên quan đến lĩnh vực đất đai. UBND thị trấn đã chỉ đạo các công chức Địa chính kiểm tra, xác minh vụ việc và giải quyết theo thẩm quyền, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

Về tố cáo: không có tiếp nhận đơn tố cáo nào

##### 2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước được tăng cường; công tác công khai các nội dung có liên quan đến chính sách, pháp luật của nhà nước thực hiện đảm bảo minh bạch, đúng quy định ...dẫn đến các vụ việc tố cáo không xảy ra.

#### II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (Thời gian tính từ 01/01/2024 - 24/10/2024)

##### 1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

Tổng số 45 kỳ tiếp, 45 lượt tiếp, 17 số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu: 10, tiếp nhiều lần: 0); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 0;

- Kết quả tiếp công dân thường xuyên tiếp 0 lượt

- Kết quả tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng tiếp 45 kỳ: 45 lượt /17 người/10 vụ (Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp 20 kỳ: 20 lượt/ 03 người / 02 vụ, Phó Chủ tịch tiếp 25 kỳ: 25 lượt/14 người/8 vụ). Tại buổi tiếp công dân lãnh đạo UBND thị trấn đã giải thích, giải quyết tại chỗ hoặc giao cho các ngành kiểm tra hồ sơ tham mưu UBND thị trấn giải quyết, hầu hết công dân báo cáo, kiến nghị, qua đó bộ phận tiếp công dân giải thích, trình bày cho công dân.

- Đoàn đông người được tiếp 0 kỳ: 0 lượt

##### 2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến

theo quy định, ...): Huyện chuyển về 06 đơn (kiếu nại 01 đơn, tố cáo 0 đơn, phản ánh, kiến nghị, yêu cầu 05 đơn); Tiếp nhận tại địa phương 10 đơn (kiếu nại 0 đơn, tố cáo 0 đơn, phản ánh, kiến nghị, yêu cầu 10 đơn)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 15/16

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 16

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 01

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 15

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 15

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 01

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 16

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0

### **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)**

Tổng số đơn, số vụ việc (kiếu nại 01/01 đơn, tố cáo 0 đơn, kiến nghị, phản ánh 14/15 đơn) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (kiếu nại 0 đơn, tố cáo 0 đơn, kiến nghị, phản ánh 0 đơn) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 93,75%, cụ thể:

#### **3.1. Đơn thư cấp trên chuyển về:**

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 01/01 đơn, tỷ lệ 100%.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 0

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: 0

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 14/15, tỷ lệ 93,33%

### **3.2. Đơn trực tiếp nhận tại địa phương**

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 0

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: 0

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 10/10, tỷ lệ 100%

### **4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)**

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số

người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: 0

## **5. Công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/QLNN)**

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- UBND thị trấn bố trí phòng tiếp công dân vào thứ 5 hàng tuần, cơ sở vật chất, bàn ghế... đảm bảo các điều kiện tiếp công dân.

- Tiếp công dân gồm có chủ tịch, Công chức Văn phòng – Thống kê, Công chức Tư pháp, Công chức Địa Chính, mời Mặt trận TQVN thị trấn, HLHPNVN thị trấn, Hội CCB thị trấn, Hội Nông dân thị trấn.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Đầu năm, UBND thị trấn ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo và các văn bản pháp luật khác. Tổ chức triển khai cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn thông qua Hội nghị tại UBND thị trấn.

Trên cơ sở các văn bản ban hành, hoạt động Tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, thể hiện chức năng quản lý của cơ quan hành chính nhà nước, của Chủ tịch UBND thị trấn và cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân. Thông qua hoạt động tiếp dân để tiếp nhận thông tin khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định pháp luật; gắn với thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất của cán bộ tiếp dân, của Chủ tịch UBND thị trấn cũng là một hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật vì qua hoạt động này chủ tịch UBND thị trấn và công chức phụ trách công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo của thị trấn sẽ trực tiếp nghe và giải quyết những khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua đó giải thích quyền và nghĩa vụ của tổ chức, công dân liên quan đến những bức xúc, khiếu nại vượt cấp, khiếu nại sai, tránh tình trạng khiếu nại hoặc tranh chấp kéo dài. Đồng thời, hướng dẫn tổ chức, công dân trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo để họ thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm, kết quả**

- Được sự quan tâm lãnh đạo Đảng, UBND thị trấn chỉ đạo kịp thời công tác tuyên truyền Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo và các bản dưới luật liên quan đến Tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo nên phần nào cán bộ, công chức, người dân hiểu được các quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Từ đó đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đã giảm dần, công dân đã hiểu và tự giác chấp hành các quy định, có trường hợp công dân xin tự nguyện rút đơn.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đã có chuyển biến tích cực, chất lượng giải quyết các vụ việc được nâng lên. UBND thị trấn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp dân và xử lý đơn thư theo quy định của Luật Tiếp công dân, Luật khiếu nại, Tố cáo và các quy định hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những mặt đạt được cũng còn một số hạn chế như cán bộ, công chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là kiêm nhiệm ít được tập huấn; công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đôi khi cũng còn thiếu sót, các kiến nghị của người dân đôi khi giải quyết cũng chưa được kịp thời, giải quyết chưa dứt điểm người dân chưa yên tâm để giao đất. Bên cạnh những hộ dân chấp hành tốt thì vẫn còn một số ít hộ dân việc chấp hành các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng chưa tốt như việc chậm giao mặt bằng làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

## **3. Nguyên nhân**

- Khách quan:

Số vụ việc phát sinh nhiều trên lĩnh vực đất đai, dự án quy hoạch khu dân cư và có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức để giải quyết. UBND thị trấn phải ban hành văn bản và đọi văn bản phúc đáp của các đơn vị nên ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết kiến nghị, phản ánh.

Chính sách về giải phóng mặt bằng liên quan đến lợi ích của người sử dụng đất còn nhiều bất cập, nhất là về giá đất chưa phù hợp, có sự chênh lệch lớn giữa giá đất bồi thường so với giá thị trường chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế đã gây nên tâm lý chung cho người khiếu kiện cho rằng giá tiền bồi thường thu hồi đất trả thấp, không sát với giá thị trường, làm người dân bị thiệt thòi, nên người dân bị thu hồi đất khiếu nại không nhất trí với phương án bồi thường. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một số công dân còn hạn chế.

- Chủ quan

Khối lượng đơn thư phát sinh tập trung vào cùng một lĩnh vực trong khi số lượng người làm việc có hạn nên việc giải quyết của cơ quan bị quá tải, gây tồn đọng quá hạn

## **IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Trong thời gian tới, UBND thị trấn sẽ tiếp nhận các đơn thư phản ánh kiến nghị sẽ chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường. UBND thị trấn tiếp tục tổ chức đối thoại, tuyên truyền giải thích về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; đồng thời tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo, về quyền và nghĩa vụ của công dân khi tham gia khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư của công dân; ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, kiến thức, năng lực, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, tác phong và gần gũi với nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chủ trương, chính sách mới được ban hành, thay thế, sửa đổi bổ sung đến đội ngũ cán bộ, công chức, và Nhân dân trên địa bàn thị trấn nhằm nâng cao nhận thức và chấp hành đúng quy định pháp luật của cơ quan, tổ chức, nhân dân.

- Thường xuyên duy trì và tổ chức tốt công tác tiếp dân; tăng cường công tác đối thoại trực tiếp với công dân để nắm bắt và giải quyết những thắc mắc của công dân.

- Giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư thuộc thẩm quyền phát sinh từ khu phố, không để tồn đọng kéo dài, đơn thư vượt cấp; không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp tạo thành "điểm nóng". Hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, giải quyết cơ bản, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính, ngân sách, chính sách xã hội, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia vào hoạt động quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng nhằm tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh, hài hòa, tạo động lực mới trong phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo kịp thời và đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, ban hành văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm trang bị đầy đủ kiến

thức pháp luật, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn, thị trấn Diêu Trì, kính báo cáo UBND huyện, Thanh tra huyện theo dõi, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Ban Tiếp công dân huyện;
- Đảng ủy thị trấn;
- CT, các PCT UBND thị trấn;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH**

**Đào Duy Quốc**

## Số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 24/10/2024

(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)

[illegible]



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày 24/10/2024

(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)

| Đơn vị | Tổng số đơn | Kỳ trước chuyển sang        |                        |          | Tiếp nhận trong kỳ          |                        |          | Số đơn đã xử lý | Đủ điều kiện xử lý                   |           | Phân loại đơn theo nội dung |                     |               | Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết |                 |                 | Kết quả xử lý đơn    |                  |        |                     |                            |                  |            |                    | Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn |    |
|--------|-------------|-----------------------------|------------------------|----------|-----------------------------|------------------------|----------|-----------------|--------------------------------------|-----------|-----------------------------|---------------------|---------------|------------------------------------------|-----------------|-----------------|----------------------|------------------|--------|---------------------|----------------------------|------------------|------------|--------------------|---------------------------------------------|----|
|        |             | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn một người đứng tên | Đơn khác | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn một người đứng tên | Đơn khác |                 | Số vụ việc                           | Khiếu nại | Tổ cáo                      | Kiến nghị, phản ánh | Đã giải quyết |                                          | Chưa giải quyết | Đang giải quyết | Đơn thuộc thẩm quyền |                  |        |                     | Đơn không thuộc thẩm quyền |                  |            |                    |                                             |    |
|        |             |                             |                        |          |                             |                        |          |                 |                                      |           |                             |                     | Lần đầu       | Nhiều lần                                |                 |                 | Tổng số              | Khiếu nại        | Tổ cáo | Kiến nghị, phản ánh | Tổng số                    | Hướng dẫn        | Chuyển đơn | Đón đốc giải quyết |                                             |    |
|        |             |                             |                        |          |                             |                        |          |                 |                                      |           |                             |                     |               |                                          |                 |                 |                      |                  |        |                     |                            |                  |            |                    |                                             |    |
| MS     | 1=2+3+...+7 | 2                           | 3                      | 4        | 5                           | 6                      | 7        | 8               | 9=11+12+13<br>=14+15+16+17<br>=18+22 | 10        | 11                          | 12                  | 13            | 14                                       | 15              | 16              | 17                   | 18 =<br>19+20+21 | 19     | 20                  | 21                         | 22 =<br>23+24+25 | 23         | 24                 | 25                                          | 26 |
|        | 16          | 0                           | 0                      | 0        | 1                           | 15                     | 0        | 15              | 16                                   | 0         | 1                           | 0                   | 15            | 15                                       | 0               | 1               | 0                    | 16               | 1      | 0                   | 16                         | 0                | 0          | 0                  | 0                                           | 0  |
| Tổng   | 16          | 0                           | 0                      | 0        | 1                           | 15                     | 0        | 15              | 16                                   | 0         | 1                           | 0                   | 15            | 15                                       | 0               | 1               | 0                    | 16               | 1      | 0                   | 16                         | 0                | 0          | 0                  | 0                                           | 0  |

## Số liệu tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày 24/10/2024

(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)

| Đơn vị | Tổng số đơn | Đơn kỳ trước chuyển sang    | Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ | Đơn đã xử lý           |        | Đủ điều kiện xử lý |                     | Phân loại vụ việc theo nội dung |      |                                            |                         |               |               | Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết |                      |                 |                 | Kết quả xử lý            |       |      |                                |            |                    | Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn |    |                   |    |    |    |    |
|--------|-------------|-----------------------------|----------------------------|------------------------|--------|--------------------|---------------------|---------------------------------|------|--------------------------------------------|-------------------------|---------------|---------------|----------------------------------------------|----------------------|-----------------|-----------------|--------------------------|-------|------|--------------------------------|------------|--------------------|---------------------------------------------|----|-------------------|----|----|----|----|
|        |             | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn một người đứng tên     | Đơn tiếp nhận trong kỳ | Số đơn | Số vụ việc         | Lĩnh vực hành chính |                                 |      | Lĩnh vực tư pháp                           | Lĩnh vực Đảng, đoàn thể | Lĩnh vực khác | Đã giải quyết |                                              |                      | Chưa giải quyết | Đang giải quyết | Vụ việc thuộc thẩm quyền |       |      | Vụ việc không thuộc thẩm quyền |            |                    |                                             |    |                   |    |    |    |    |
|        |             |                             |                            |                        |        |                    | Tổng                | Đất đai, nhà cửa                | Khác |                                            |                         |               | Lần đầu       | Lần 2                                        | Đã có bản án của tòa |                 |                 | Lần đầu                  | Lần 2 | Tổng | Hướng dẫn                      | Chuyển đơn | Đôn đốc giải quyết |                                             |    |                   |    |    |    |    |
| MS     | 1=2+..+5    | 2                           | 3                          | 4                      | 5      | 6 = 7+8            | 7                   | 8                               | 9    | 10=11+15+16<br>+17=<br>18+...+22=<br>23+26 | 11                      | 12            | 13            | 14                                           | 15                   | 16              | 17              | 18                       | 19    | 20   | 21                             | 22         | 23=24+25           | 24                                          | 25 | 26 = 27+<br>28+29 | 27 | 28 | 29 | 30 |
|        | 0           | 0                           | 0                          | 0                      | 1      | 1                  | 0                   | 1                               | 0    | 0                                          | 0                       | 0             | 1             | 0                                            | 0                    | 0               | 0               | 1                        | 0     | 0    | 0                              | 0          | 0                  | 1                                           | 0  | 0                 | 0  | 0  | 0  | 0  |
| Tổng   | 1           | 0                           | 0                          | 0                      | 1      | 1                  | 0                   | 1                               | 0    | 0                                          | 0                       | 0             | 1             | 0                                            | 0                    | 0               | 0               | 1                        | 0     | 0    | 0                              | 0          | 0                  | 1                                           | 0  | 0                 | 0  | 0  | 0  | 0  |

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày 24/10/2024

*(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)*

[illegible]

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH**

Số liệu tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày 24/10/2024

(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)

| Đơn vị | Tổng số đơn | Đơn kỳ trước chuyển sang    |                        |          | Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ  |                        |          | Đã xử lý trong kỳ |                          |                        | Đủ điều kiện xử lý |                                    | Phân loại vụ việc theo nội dung |         |         |      | Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết |                 |                      | Kết quả xử lý            |                                |            |                    | Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn |
|--------|-------------|-----------------------------|------------------------|----------|-----------------------------|------------------------|----------|-------------------|--------------------------|------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------|---------|------|----------------------------------------------|-----------------|----------------------|--------------------------|--------------------------------|------------|--------------------|---------------------------------------------|
|        |             |                             |                        |          |                             |                        |          |                   |                          |                        |                    |                                    |                                 |         |         |      |                                              |                 |                      |                          |                                |            |                    |                                             |
|        |             | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn một người đứng tên | Đơn khác | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn một người đứng tên | Đơn khác | Tổng số           | Đơn kỳ trước chuyển sang | Đơn tiếp nhận trong kỳ | Số đơn             | Số vụ việc                         | Chế độ, chính sách              | Đất đai | Tư pháp | Khác | Đã được giải quyết                           | Đang giải quyết | Chưa được giải quyết | Vụ việc thuộc thẩm quyền | Vụ việc không thuộc thẩm quyền |            |                    |                                             |
|        |             |                             |                        |          |                             |                        |          |                   |                          |                        |                    |                                    |                                 |         |         |      |                                              |                 |                      |                          | Tổng số                        | Chuyển đơn | Đơn độc giải quyết |                                             |
| MS     | 1=2+..+7    | 2                           | 3                      | 4        | 5                           | 6                      | 7        | 8=9+10            | 9                        | 10                     | 11                 | 12=13+..+<br>16=17+..+<br>19=20+21 | 13                              | 14      | 15      | 16   | 17                                           | 18              | 19                   | 20                       | 21=<br>22+23                   | 22         | 23                 | 24                                          |
|        | 15          | 0                           | 0                      | 0        | 1                           | 14                     | 0        | 13                | 0                        | 13                     | 15                 |                                    | 0                               | 13      | 0       | 2    | 14                                           | 1               | 0                    | 15                       | 0                              | 0          | 0                  | 0                                           |
| Tổng   | 15          | 0                           | 0                      | 0        | 1                           | 14                     | 0        | 13                | 0                        | 13                     | 15                 |                                    | 0                               | 13      | 0       | 2    | 14                                           | 1               | 0                    | 15                       | 0                              | 0          | 0                  | 0                                           |

## Số liệu tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày 24/10/2024

*(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)*

[illegible]

Số liệu tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày 24/10/2024

(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)

[illegible]

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày 24/10/2024

*(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)*

[illegible]

Số liệu tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày 24/10/2024

(Kèm theo Báo cáo số 130/BC- UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị trấn Diêu Trì)

[illegible]